

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

PGS, TS THÁI VĂN LONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tại phiên khai mạc Đại hội XIII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nêu những bài học kinh nghiệm quý báu rút ra từ thực tiễn công cuộc đổi mới, nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Trong bài học thứ năm có nêu một chủ trương về đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm đổi mới. Đó là: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường”¹. Cùng với các bài học kinh nghiệm, chủ trương đối ngoại và hội nhập quốc tế này là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy và phát triển sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội nhập quốc tế, giúp chúng ta kiên định, vững vàng, tự tin vượt qua những khó khăn, thách thức mới và nhiệm vụ nặng nề hơn khi bước vào nhiệm kỳ Khoá XIII. Bài viết tập trung phân tích chủ trương này trong bối cảnh chiến lược mới hiện nay.

1. Chủ trương đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường là kết quả phát triển nhận thức, tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bắt đầu từ Đại hội lần thứ IX (4 - 2001), Đảng Cộng sản Việt Nam lần đầu tiên chính thức sử dụng cụm từ “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế” trong văn kiện, đánh dấu sự thay đổi

lớn về triết lý phát triển, mở cửa và hội nhập của Việt Nam. Đại hội X (2006) đã bổ sung thêm cụm từ “tích cực” và đề ra chủ trương: “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác...”². Sự bổ sung khẳng định rõ hơn niềm tin vào lợi ích và tính tất yếu của tiến trình hội nhập quốc tế. Đồng thời, Đại hội X cũng đề ra quan điểm chỉ đạo là hội nhập kinh tế quốc tế “phải chủ động, có lộ trình phù hợp với bước đi tích cực, vững chắc, không do dự chần chừ, nhưng cũng không được nóng vội, giản đơn”³. Đại hội XI (2011) của Đảng đã nâng tầm chủ trương thành “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”⁴ và cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI (tháng 4 - 2013), đề khẳng định rằng hội nhập quốc tế không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa - xã hội. Đại hội XII (2016) của Đảng đặt ra yêu cầu đưa hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả hội nhập trên các lĩnh vực.

Các quan điểm, chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng phát triển qua các đại hội thời kỳ đổi mới cho thấy, nếu hội nhập quốc tế là yêu cầu khách quan, tất yếu để phát triển đất nước trong thời đại toàn cầu hóa, thì độc lập, tự chủ luôn là mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của đất nước. Mục tiêu của hội nhập quốc tế là để tận dụng, phát huy sức mạnh của thời đại vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập,

tự chủ của đất nước; nâng cao vị thế, uy tín, vai trò của đất nước tham gia vào giải quyết các vấn đề của khu vực và thế giới, đóng góp vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Phương châm hội nhập là chủ động, tích cực. Chủ động lựa chọn nội dung, bước đi, lĩnh vực, đối tác phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển, với khả năng của đất nước và bối cảnh quốc tế; việc thực hiện phải tích cực để đạt hiệu quả cao. Hội nhập quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực, nhưng hội nhập kinh tế là trọng tâm. Hội nhập phải trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, phải là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp. Bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền của đất nước phải là một mục tiêu, nguyên tắc, một tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hội nhập quốc tế.

2. Kết quả hội nhập quốc tế sâu rộng sau 35 năm đổi mới

Sau 35 năm đất nước đổi mới, thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, hội nhập quốc tế của đất nước ta đã được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực. Hội nhập quốc tế đã và đang mang lại những lợi ích rất thiết thực, nhiều thời cơ, thuận lợi rất cơ bản cho đất nước, địa phương, doanh nghiệp và người dân.

Trước hết, hội nhập quốc tế đã góp phần quan trọng vào việc tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước; mở rộng và tăng cường quan hệ với các quốc gia, nhất là với các nước lớn và các trung tâm hàng đầu thế giới. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc; thiết lập được khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược, toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cùng các nước nâng tầm hợp tác vì lợi ích của mỗi nước và vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực cũng như trên thế giới⁵. Từ chỗ đứng ngoài, nước ta đã là thành viên của hơn 70 tổ chức khu vực và thế giới. Từ chỗ chỉ có các hiệp định kinh tế song phương dựa trên nguyên tắc lòng lẽo, nước ta đã tiến tới có các hiệp định kinh tế mang tính thể chế cao hơn trên cả cấp độ song phương, đa phương khu vực và toàn cầu, trong đó có những hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định Thương mại tự do

(EVFTA, có hiệu lực từ tháng 8 - 2020) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) với Liên minh châu Âu; Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)... thể hiện sự tích cực, chủ động đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu, rộng. Tính đến hết năm 2020, Việt Nam đã cơ bản định hình mạng lưới gồm 17 FTA và các khuôn khổ hợp tác kinh tế, thương mại với các trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới⁶.

Thứ hai, hội nhập quốc tế đã góp phần hết sức quan trọng vào việc giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tạo sự “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”⁷. Việt Nam đã hoàn thành hoạch định, phân định, phân giới, cắm mốc đường biên giới trên bộ với 2 nước láng giềng Lào, Trung Quốc và 84% trên biên giới trên bộ với Campuchia. Việt Nam đã thông qua các cơ chế song phương và đa phương cùng ASEAN và các nước đối tác đẩy mạnh trao đổi, đàm phán, xây dựng lòng tin, ngăn ngừa xung đột, quản lý tranh chấp, thúc đẩy hình thành và thực thi các quy tắc ứng xử DOC để hợp tác giải quyết các vấn đề biên giới trên biển nhằm duy trì hòa bình, ổn định khu vực. Hơn nữa, Việt Nam vừa tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của công luận, vừa kiên quyết, kiên trì đấu tranh trước các hành vi xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên các vùng biển Việt Nam.

Thứ ba, các hoạt động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng góp phần không ngừng nâng cao vị thế và vai trò của đất nước trên trường quốc tế. Thật vậy, năng lực khởi xướng, nòng cốt, dẫn dắt và hòa giải của Việt Nam ngày càng được khẳng định và nâng tầm, thông qua việc tích cực đảm nhận nhiều trọng trách khu vực và quốc tế. Cụ thể như việc đăng cai tổ chức thành công Năm APEC 2017, Diễn đàn WEF - ASEAN năm 2018, Thượng đỉnh Mỹ - Triều tháng 2 - 2019, Chủ tịch ASEAN năm 2020, năm đầu thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ (2020 - 2021), với nhiều sáng kiến và dấu ấn Việt Nam được bè bạn quốc tế đánh giá cao. Đồng thời Việt Nam cũng chủ động tham gia, có nhiều sáng kiến, đóng góp thiết thực vào các nỗ lực chung của quá trình định hình các cơ chế mới, luật chơi mới, thúc đẩy hình thành các mối quan hệ quốc tế công bằng hơn, dân chủ hơn ở khu vực và toàn cầu.

Có thể nói, những thành tựu hết sức ý nghĩa trên đây khẳng định sự đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng. Đúng như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁸.

3. Bối cảnh chiến lược mới đặt ra những vấn đề cho độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế của Việt Nam

Thời gian 10 đến 20 năm tới có ý nghĩa hết sức then chốt đối với phát triển, vị thế và hội nhập quốc tế nước ta. Việt Nam bước vào thời kỳ chiến lược mới, đổi mới toàn diện, chủ động tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng hơn nhưng vẫn trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, tạo nền tảng để thực hiện khát vọng phát triển, nâng cao vị thế quốc tế của nước ta. Đã có những thay đổi về thế và lực của đất nước sau 35 năm Đổi mới: sự vững mạnh, đoàn kết của cả hệ thống chính trị; sự tin tưởng, đồng hành, ủng hộ của nhân dân cũng như sự trưởng thành, nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ làm công tác đối ngoại. Đây là những tiền đề vững chắc để Việt Nam vững bước vào năm 2021 và những năm tiếp theo với tâm thế mới. Những vấn đề mới, yêu cầu mới đang đặt ra đối với công cuộc hội nhập quốc tế nước ta là:

Một là, thực hiện tầm nhìn và khát vọng đưa Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào dịp kỷ niệm 100 năm thành lập nước⁹. Có thể khẳng định rằng, trên nền tảng đã tạo lập, đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử chưa từng có để phát triển và vươn lên. Để hiện thực hóa khát vọng và tầm nhìn đó, tất yếu đòi hỏi phải tiếp tục chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả, giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

Hai là, thời kỳ mới đặt ra những yêu cầu cao hơn cho công tác hội nhập quốc tế. Trọng tâm công tác hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm tới

cần phải: (i) phát huy sức mạnh mềm, vị thế mới về địa - chiến lược, địa - kinh tế của đất nước để nước ta vươn lên đóng vai trò khởi xướng, nòng cốt, hòa giải trong các vấn đề có ý nghĩa chiến lược với ta; (ii) tham gia định hình các cấu trúc mới, luật chơi mới ở khu vực và trên thế giới; (iii) đây là giai đoạn nước ta phải hoàn tất nhiều cam kết quốc tế then chốt, chứ không chỉ “tham gia, đàm phán, ký kết” như những năm trước. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải nỗ lực cao độ hơn nữa.

Ba là, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quá trình số hóa và chuyển đổi số sâu rộng, mở ra thời kỳ phát triển mới, với những thời cơ to lớn cùng những thách thức không nhỏ đối với tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nhiều dự báo cho thấy, 5 - 10 năm tới là giai đoạn rất quan trọng của quá trình chuyển đổi số, và chỉ trong 2 - 3 năm tới sự phổ cập nhanh chóng của công nghệ 5G sẽ tạo thêm những đột phá rất sâu rộng về quy mô và tốc độ của thông tin, xu thế toàn cầu hóa, sự phát triển của các quốc gia, tương quan sức mạnh và quan hệ các quốc gia...

Việt Nam có lợi thế của nước đi sau khi đi thẳng vào những lĩnh vực mới của nền kinh tế số, nhất là nhanh chóng hình thành các ngành công nghiệp kết nối và thiết lập hạ tầng số. Song đây cũng là thách thức lớn đối với Việt Nam, nếu quá trình công nghiệp hóa vẫn theo chiều rộng, dựa vào lao động kỹ năng thấp và tài nguyên thiên nhiên. Bài học của 35 năm đổi mới cho thấy chỉ có thông qua hội nhập và hội nhập sâu rộng thì chúng ta mới có thể tận dụng lợi thế và tháo gỡ những nút thắt này, nhất là vấn đề chất lượng nguồn nhân lực.

Bốn là, những chuyển dịch sâu rộng, diễn biến phức tạp và mau lẹ của quá trình toàn cầu hóa cùng những biến động của cục diện thế giới tác động trực tiếp đến môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung có xu hướng ngày càng đối đầu toàn diện và khốc liệt hơn. So sánh lực lượng giữa các quốc gia tiếp tục chuyển dịch nhanh, theo hướng từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam, thúc đẩy xu thế cục diện đa cực, đa trung tâm. Hợp tác đa phương đứng trước nhiều thách thức chưa từng có, chủ nghĩa quốc gia cực đoan, chủ nghĩa bảo hộ, xu hướng dân túy gia tăng. Suy thoái, khủng hoảng kinh tế kéo dài. Các thách thức toàn cầu gay

gắt hơn, như biến đổi khí hậu, đại dịch, thiên tai, an ninh mạng, không gian mạng, chuyển đổi xã hội diễn ra phức tạp ở nhiều quốc gia... những yếu tố này đang tác động trực tiếp đến môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam.

Năm là, nguy cơ tụt hậu cùng những thách thức lớn về phát triển bền vững, bao trùm cũng như năng lực hội nhập quốc tế còn hạn chế.

Tuy những thành tựu đạt được trong 35 năm qua là vô cùng to lớn, nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục phải đối mặt với nguy cơ tụt hậu về phát triển, bẫy thu nhập trung bình, năng suất lao động thấp. Bên cạnh đó, Việt Nam còn là một trong 5 quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới (từ 2018 tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động bắt đầu giảm)¹⁰, là một trong 20 quốc gia dự báo sẽ chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu... Còn nhiều hạn chế về năng lực hội nhập, tư duy hội nhập chuyển chậm, hiểu và tận dụng cơ hội của hội nhập cũng như năng lực thực thi cam kết quốc tế còn hạn chế... Đặc biệt, Việt Nam đứng trước thách thức lớn về nguồn nhân lực, thiếu đội ngũ luật sư giỏi, lực lượng lao động chưa qua đào tạo còn chiếm tỉ trọng lớn, số lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao còn thiếu.... Năng suất lao động của Việt Nam năm 2018 bằng 1/30 lần Singapore, 29% năng suất lao động của Thái Lan, 13% năng suất lao động của Malaysia, 44% năng suất lao động của Philippines¹¹.

Do đó, bối cảnh mới, yêu cầu mới nêu trên đòi hỏi Việt Nam phải hội nhập toàn diện hơn, sâu rộng hơn, có cách tiếp cận tích cực, chủ động và sáng tạo cũng như đẩy mạnh tư duy đối ngoại lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong công tác hội nhập. Bởi lẽ, sự tham gia tích cực, sáng tạo và năng lực tận dụng của các địa phương, doanh nghiệp, người dân chính là động lực mới, nhân tố quyết định thành công của hội nhập quốc tế thời kỳ mới nhưng vẫn giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

4. Giai đoạn chiến lược mới cần quán triệt, giải quyết tốt mối quan hệ giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường

Cục diện thế giới và khu vực đang thay đổi nhanh chóng, phức tạp, ảnh hưởng sâu sắc đến xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích

cực hội nhập quốc tế của nước ta. Tính bất định, khó dự báo của các khuynh hướng phát triển toàn cầu đang đưa đến những rủi ro không nhỏ đối với quá trình hội nhập quốc tế của đất nước. Vì vậy rất cần quán triệt và xử lý tốt mối quan hệ giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trong giai đoạn chiến lược mới.

Trong giai đoạn chiến lược mới, Việt Nam cần nhận thức đúng bản chất và giải quyết tốt mối quan hệ giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trên những điểm cơ bản sau:

Trước hết, độc lập, tự chủ là cơ sở, điều kiện, tiền đề để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế:

Thứ nhất, độc lập, tự chủ giữ vai trò quyết định trong mối quan hệ với hội nhập quốc tế. Đất nước có độc lập, tự chủ thực sự thì mới độc lập, tự chủ trong việc tự quyết định lộ trình, bước đi, cách thức, nội dung, biện pháp, đối tác, lĩnh vực hội nhập quốc tế. Thực tiễn qua hơn 35 năm đổi mới cho thấy, với đường lối độc lập, tự chủ đã giúp Đảng định hướng đúng cho tiến trình hội nhập từ việc lựa chọn lĩnh vực ưu tiên, xác định lộ trình hội nhập phù hợp... Xuất phát điểm hội nhập của Việt Nam là chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, sau đó cùng với hội nhập kinh tế chúng ta từng bước hội nhập toàn diện vào khu vực và quốc tế. Trong quá trình đó, quan hệ đối ngoại của Việt Nam được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần tạo nên thế và lực mới cho đất nước.

Thứ hai, độc lập, tự chủ thể hiện chủ quyền, quyền tự quyết, tự lựa chọn con đường phát triển, tự quyết định mô hình phát triển của quốc gia, dân tộc. Tự chủ là năng lực thực hiện chủ quyền, thực hiện quyền tự quyết dân tộc trên thực tế. Độc lập, tự chủ bao gồm độc lập, tự chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Nếu không có độc lập, tự chủ thì không thể nói tới hội nhập quốc tế chứ chưa nói tới chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Thứ ba, độc lập, tự chủ là tiền đề mang tính quyết định trong lựa chọn, đề xuất các giải pháp đồng bộ, hữu hiệu, hạn chế tác động tiêu cực, phát huy tác động tích cực trong quá trình hội nhập quốc tế. Vì có độc lập, tự chủ thì mới độc lập, tự chủ trong phân tích, xử lý thông tin để có những giải pháp thiết thực,

đồng bộ, hữu hiệu trước sự thay đổi nhanh chóng vượt xa dự báo của tình hình thế giới và khu vực, mới chủ động, tích cực trong hội nhập quốc tế.

Thứ tư, độc lập, tự chủ vừa là cơ sở để có những nhận thức đánh giá đúng tình hình tận dụng được cơ hội to lớn, vừa là điều kiện giúp hạn chế tối đa những thách thức gay gắt, nhất là đối với những nước đang phát triển như Việt Nam trước những tác động của quá trình toàn cầu hóa.

Thứ năm, độc lập, tự chủ là cơ sở, điều kiện để nước ta chủ động phát huy được lợi thế so sánh của mình tiến những bước vững chắc trong quá trình hội nhập quốc tế. Có độc lập, tự chủ thì mới cân đối được, làm chủ được quan hệ giữa xuất khẩu và nhập khẩu, tránh nhập siêu quá giới hạn cho phép của nền kinh tế. Có độc lập, tự chủ chúng ta mới thúc đẩy cho kinh tế du lịch phát triển, lôi cuốn, kêu gọi được khách quốc tế đến tham quan, du lịch, làm ăn tại nước ta. Đây cũng là một nhân tố quan trọng thúc đẩy kinh tế trong nước phát triển.

Tiếp theo, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế góp phần tăng cường khả năng giữ vững độc lập, tự chủ của quốc gia, dân tộc:

Một là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế tạo ra những cơ hội, tiền đề để giữ vững độc lập, tự chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh. Đồng thời, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế cũng là giải pháp và động lực để giữ vững độc lập, tự chủ. Thực tiễn gần 35 năm mở cửa, hội nhập, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự điều hành, quản lý hiệu quả của Nhà nước, hội nhập quốc tế đã trở thành một trong các nguồn lực quan trọng để Việt Nam củng cố độc lập, tự chủ.

Hai là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế giúp cho chúng ta kết hợp được giữa việc phát huy cao độ nội lực với huy động tối đa nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Chỉ có trên tinh thần chủ động, tích cực chuẩn bị những điều kiện bên trong, mới có thể tận dụng được lợi thế của các nguồn lực bên ngoài như vốn, công nghệ hay nguồn lực quản lý. Tất cả những thuận lợi mà các nguồn lực bên ngoài mang lại chỉ được phát huy có hiệu quả khi chúng ta chuẩn bị nội lực với tinh thần chủ động, tích cực.

Ba là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế giúp chúng ta thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh chóng, đặc biệt với những đột phá công nghệ trong các lĩnh vực, như trí tuệ nhân tạo, robot, internet kết nối vạn vật, công nghệ in ba chiều, công nghệ nano, công nghệ sinh học, lưu trữ năng lượng... đem đến sự thay đổi vượt bậc cho chất lượng cuộc sống, việc làm, sản xuất và các quan hệ chính trị - xã hội. Xu thế đổi mới công nghệ diễn ra với tốc độ rất nhanh đặt ra nhiều vấn đề về mô hình phát triển và con đường “đi tắt, đón đầu” của các nước. Hội nhập quốc tế trong bối cảnh đó cho phép Việt Nam rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực vậy, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sẽ cho chúng ta những cơ hội để rút ngắn quá trình này. Vì, hội nhập kinh tế trong điều kiện toàn cầu hóa sẽ có cơ hội tiếp nhận và ứng dụng nhanh chóng những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến để rút ngắn quá trình phát triển.

Bốn là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sẽ tạo ra cơ hội, môi trường hòa bình, ổn định để chúng ta phát triển đất nước, trên cơ sở đó góp phần giữ vững độc lập, tự chủ. Trong bối cảnh khu vực và quốc tế hiện nay đang nổi lên nhiều vấn đề an ninh đáng lo ngại như chủ nghĩa khủng bố, xung đột tôn giáo, xung đột sắc tộc, chủ nghĩa ly khai, nguy cơ bất ổn chính trị... Những vấn đề này đang đe dọa trực tiếp đến hòa bình, ổn định và phát triển của từng quốc gia cũng như từng khu vực và cả thế giới. Điều này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng cùng nhau xây dựng một cơ chế thống nhất có hiệu quả trên cơ sở hợp tác giữa các nước, giữa các khu vực cũng như toàn thế giới.

Năm là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sẽ giúp chúng ta hội nhập đầy đủ, sâu rộng hơn vào các thể chế kinh tế thế giới cũng như thể chế kinh tế khu vực, tận dụng cơ hội đồng thời hóa giải nguy cơ, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong quá trình đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, việc quyết định tham gia các FTA thế hệ mới vừa là bước chuyển, vừa là thách thức mới đối với nền kinh tế nước ta. Sức ép làm thay đổi chính sách đến theo nhiều kênh,

nhiều tuyến sẽ tạo ra tác động nhiều chiều, khó đối phó và kiểm soát. Nhiều nhóm lợi ích kinh tế khác nhau, thậm chí đối lập nhau, cũng sẽ hình thành và là một trong những nguyên nhân tiềm tàng gây mâu thuẫn trong xã hội, đặt nước ta vào những quyết định khó khăn khi phải xử lý các vấn đề nảy sinh trong tiến trình hội nhập. Hơn nữa, bản thân các FTA là không đủ để giúp Việt Nam hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đất nước. Trong xu thế cạnh tranh ngày càng gay gắt, thách thức đối với nền kinh tế nước ta đã trở nên hiện hữu trong khi cơ hội mà hội nhập đem lại mới chỉ ở dạng tiềm năng. Hơn nữa, sự phức tạp trong quan hệ giữa các nước lớn đòi hỏi nước ta vừa chủ động, tích cực, vừa phải thận trọng, mềm dẻo và khôn khéo trong đối sách để duy trì quan hệ cân bằng, tạo thế đan xen lợi ích, giữ vững độc lập, tự chủ, tránh bị rơi vào thế đối đầu hay lệ thuộc.

Hơn nữa, cần xác định rõ những tiêu chí đánh giá việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường

Việc xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế cần tiếp tục được nghiên cứu làm rõ hơn về mặt lý luận để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Nghĩa là, cần xác định những tiêu chí đánh giá việc xử lý mối quan hệ giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, làm rõ nội hàm, định tính, định lượng từng tiêu chí. Điều này có giá trị lý luận, thực tiễn cho quá trình tổ chức thực hiện. Do khuôn khổ bài viết có hạn nên theo tác giả có 2 tiêu chí đánh giá việc xử lý tốt mối quan hệ giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nước ta trong tình hình mới. Đó là: (1) Nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia. (2) Nâng cao thế và lực của đất nước.

Tóm lại, để triển khai thực hiện thắng lợi và đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục có tư duy đổi mới, có những giải pháp đồng bộ, sáng tạo; đặc biệt phải có quyết tâm chính trị cao và hành động quyết liệt, cụ thể, bám sát thực tiễn hết sức sinh

động của đất nước. Trên cơ sở tiếp tục hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, làm sâu sắc quan hệ với các nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, góp phần củng cố môi trường hòa bình, huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển, nâng cao vị thế của đất nước, chúng ta cần nhận thức sâu sắc, luận giải một cách đúng đắn trong việc quán triệt, xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế trong giai đoạn chiến lược mới. Chúng ta tin tưởng rằng, với chủ trương đối ngoại và hội nhập quốc tế đúng đắn của Đảng, cùng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân, cùng sự hưởng ứng của người dân và doanh nghiệp, chúng ta sẽ triển khai hiệu quả và thắng lợi đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 29.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 112.
3. *Sđđ*, tr. 180 - 181.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, - ST, H, 2011, tr. 236.
5. Phạm Bình Minh: *Ngoại giao Việt Nam: 75 năm đồng hành cùng dân tộc, phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân*, <http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Ngoai-giao-Viet-Nam-75-nam-dong-hanh-cung-dan-toc-phung-su-To-quo-phung-su-nhan-dan/405405.vgp>
6. Mạnh Hùng: *Hội nhập kinh tế quốc tế điểm sáng trong công tác đối ngoại năm 2020*, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/hoi-nhap-kinh-te-quo-te-diem-sang-trong-cong-tac-doi-ngoai-nam-2020-572170.html>.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG, - ST, H, 2021, tr. 117.
8. *Sđđ*, tr. 25.
9. *Sđđ*, tr. 112.
10. Phong Nguyễn: *"Già hóa" dân số của Việt Nam nhanh nhất thế giới*, <https://laodong.vn/xa-hoi/gia-h-oa-dan-so-cua-viet-nam-nhanh-nhat-the-gioi-758149.1do>.
11. Lương Bằng: *Mỗi lao động Việt làm ra 102 triệu/năm, bằng 1/30 Singapore*, <https://vietnam.net.vn/vn/kinh-doanh/da-tu-nang-suat-lao-dong-viet-nam-thua-singapore-malaysia-thai-lan-556163.html>.